

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	W
1	Năm điều tra 2024	Thông tin đối tượng											Chủ hệ		Thông tin nơi đang ở						
2		TT	Họ đệm	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Số định danh cá nhân	Ng	Dân tộc	Tôn giáo	Diện ưu tiên	Họ đệm	Tên	Địa chỉ: Số nhà, tên đường, tổ (nếu có)	Số phiếu	Điện cư trú	Tình trạng cư trú	Khởi học	Lớp học	Mã Trường
3		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
4			Đặng Phạm Khánh	An	24	05	2011			X	Kinh		Phạm Thị	Hải		T1-00003	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
5			Trần Tuệ	Minh	05	06	2011			X	Kinh		Trần Trung	Huê	Tổ 1 Hoàng Liệt	T1-228	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
6			Đặng Hoàng Thủy	Lâm	08	06	2011			X	Kinh		Đặng Hoàng	Sơn	P716 Ngõ 9A	T176-88	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
7			Nguyễn Đức Hoàng	Sơn	23	09	2011				Kinh		Nguyễn Đức	Giang	Tổ 2-Bảng A-HL-HM-HN	T02-094	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
8			Đinh Thụy Huyền	Mai	11	05	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
9			Lương Gia	Hân	09	11	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
10			Nguyễn Gia	Linh	26	10	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
11			Nguyễn Đức	Huy	02	11	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
12			Nguyễn Trà	My	24	09	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
13			Phạm Sơn	Tùng	04	06	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
14			NGUYỄN HỮU DUY	HIEU	13	04	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
15			Lương Hoàng	Ngân	09	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
16			Phùng Nhật	Minh	06	08	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
17			Đỗ Diệp	Chi	01	05	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
18			Nguyễn Thu	Hằng	14	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
19			Cù Chi	Linh	03	03	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
20			Phạm Minh	Thu	24	11	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
21			Đoàn Mai	Phương	05	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
22			Phạm Đại	Dương	31	07	2011				Kinh		Phạm Đức	Bình		T21-209	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
23			Lương Nguyễn Minh	Anh	16	11	2011			X	Kinh		Lương	Dũng		T21-306	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
24			Lê Hoàng Bảo	Ngọc	19	08	2011			X	Kinh		Lê Đăng	Đoàn		T26-10001	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
25			Ngô Hoàng	Ngân	18	12	2011			X	Kinh		Ngô Quốc	Vương	P316-HHMA	20T27-186	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
26			Nguyễn Đình Nhật	Linh	31	07	2011				Kinh		NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	HÙNG	120 NGÕ 15	T03-070	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
27			Đỗ Trọng Minh	Châu	31	01	2011			X	Kinh		NHƯ THỊ	Minh		T3-00001	Tạm trú		8	BABLD	01.008.00337.1
28			Lê Đình	Phú	22	08	2011				Kinh		Nguyễn Thị	Hà		T3-00003	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
29			Thạch Thị Hà	Diệp	10	01	2011			X	Kinh		Thạch Thành	Đồng		T32-00001	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
30			NGUYỄN TRÂM	ANH	11	06	2011			X	Kinh		NGUYỄN XUÂN	GIÁP		21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
31			Đỗ Việt	Hùng	09	10	2011				Kinh		Đỗ Tuấn	Thánh	Tổ 33, P3224-HH1B	21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1
32			Lê Quốc	Đạt	03	10	2011				Kinh		Đào Lê	Hòa	Ricecity	21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1

WORKSHEETS

Trường THCS Linh Đàm
Giáo viên: Phan Thị Hồng Như
Học sinh: -----
Lớp: -----

1	
2	
3	
4	
5	





